

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	6 - 9
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	10
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	11 - 12
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	13 - 58

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên (sau đây được gọi là “Tổng Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng thành viên	Chức vụ
Ông Nguyễn Hữu Nghĩa	Chủ tịch
Ông Lâm Quốc Thanh	Thành viên
Ông Dương Hùng Sơn	Thành viên
Ông Phạm Văn Thời	Thành viên
Ban Kiểm soát	Chức vụ
Ông Vũ Đức Thành	Trưởng Ban
Ông Hồ Vũ Khánh Dư	Thành viên
Ban Tổng Giám đốc	Chức vụ
Ông Lâm Quốc Thanh	Tổng Giám đốc
Ông Hà Ngọc Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tuấn	Phó Tổng Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có bất cứ sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, đòi hỏi phải điều chỉnh hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 và đến ngày lập báo cáo này là ông Lâm Quốc Thanh – Tổng Giám đốc Tổng Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Lâm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 05 năm 2026



Số: 522/2026/UHY-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

*Về Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025*

**Kính gửi: Chủ sở hữu
Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty") được lập ngày 19/05/2026, từ trang 06 đến trang 58 kèm theo, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các Quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 6 và số 8, tại ngày 31/12/2025 Tổng Công ty có khoản phải thu các thương nhân chợ Bình Điền liên quan đến tiền thuê đất bị truy thu với số tiền là 328.326.233.393 VND, khoản phải thu này bao gồm số tiền phải thu các thương nhân cho giai đoạn từ tháng 07 năm 2014 đến tháng 12 năm 2020 theo Kết luận của Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV số 776/TB-KTNN ngày 26/12/2018, Công văn số 2426/CCT-THNVDT ngày 22/04/2019 của Kiểm toán Nhà nước, Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh số 1603/UBND-KT ngày 02/05/2019 và số tiền phải thu thêm các thương nhân này cho giai đoạn từ tháng 01 năm 2021 đến tháng 12 năm 2025. Với các tài liệu hiện có tại Tổng Công ty đến thời điểm báo cáo này được phê duyệt phát hành, chúng tôi không thể đánh giá được khả năng thu hồi của các khoản phải thu này cũng như các khoản dự phòng cần phải trích lập (nếu có).

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 10, tại ngày 31/12/2025 Tổng Công ty có số hàng tồn kho mỡ cá đang được gửi tại kho của Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Vĩnh Thành Đạt ("Vĩnh Thành Đạt") có giá trị theo sổ sách là 581.379.398.323 VND đã được trích lập dự phòng giảm giá 100% với số tiền là 581.379.398.323 VND. Tuy nhiên, Tổng Công ty và Vĩnh Thành Đạt đang phát sinh tranh chấp về các điều khoản của hợp đồng mua bán mỡ cá, do đó Tổng Công ty không thể sử dụng cũng như kiểm kê số hàng này từ năm 2021 đến nay. Với các tài liệu hiện có tại Tổng Công ty đến thời điểm báo cáo này được phê duyệt phát hành, chúng tôi không thể đánh giá được tính hiện hữu, mức độ suy giảm giá trị của lượng hàng tồn kho mỡ cá này cũng như các khoản dự phòng cần phải trích lập (nếu có).

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề được nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Tổng Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác với ý kiến ngoại trừ liên quan đến việc xác định giá trị có thể thu hồi từ các thương nhân về tiền thuê đất tại chợ Bình Điền và tính hiện hữu của hàng tồn kho mỡ cá cùng số dự phòng đã trích lập cho hàng tồn kho này, theo báo cáo kiểm toán độc lập số 1.1089/25/TC-AC ngày 21/05/2025.



Bùi Minh Đức
Giám đốc kiểm toán

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 5586-2026-112-1
Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 19 tháng 05 năm 2026

Nguyễn Hải Đăng
Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 6498-2025-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31/12/2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		11.669.779.767.242	13.182.524.903.435
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	8.345.103.271.837	9.416.709.589.129
Tiền	111		340.403.271.837	461.234.083.650
Các khoản tương đương tiền	112		8.004.700.000.000	8.955.475.505.479
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	1.157.200.000.000	1.150.400.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.1	1.157.200.000.000	1.150.400.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		799.184.938.849	1.032.051.529.855
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	601.610.849.604	521.769.113.715
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	196.382.493.257	498.285.897.852
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	354.057.503.723	371.497.147.095
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(359.291.319.961)	(365.923.116.289)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139	11	6.425.412.226	6.422.487.482
Hàng tồn kho	140	10	794.433.864.526	993.452.495.123
Hàng tồn kho	141		1.377.775.920.779	1.401.972.175.078
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(583.342.056.253)	(408.519.679.955)
Tài sản ngắn hạn khác	150		573.857.692.030	589.911.289.328
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	22.332.701.053	16.194.634.052
Thuế GTGT được khấu trừ	152		409.087.891.060	388.234.678.056
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	20	142.437.099.917	185.481.977.220

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)
Tại ngày 31/12/2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		10.085.807.025.081	9.052.888.181.256
Các khoản phải thu dài hạn	210		18.470.329.814	23.129.546.675
Phải thu dài hạn của khách hàng	211	6	5.510.869.440	5.510.869.440
Trả trước cho người bán dài hạn	212	7	5.670.774.150	5.688.774.150
Phải thu dài hạn khác	216	8	17.615.569.278	19.131.855.210
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	9	(10.326.883.054)	(7.201.952.125)
Tài sản cố định	220		1.668.907.928.361	1.329.551.443.957
Tài sản cố định hữu hình	221	15	1.277.180.381.478	927.784.496.565
- Nguyên giá	222		3.115.708.286.979	2.653.891.316.184
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.838.527.905.501)	(1.726.106.819.619)
Tài sản cố định vô hình	227	16	391.727.546.883	401.766.947.392
- Nguyên giá	228		565.509.827.208	565.029.917.208
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(173.782.280.325)	(163.262.969.816)
Bất động sản đầu tư	230	13	316.325.389.465	321.829.147.075
- Nguyên giá	231		621.477.154.999	611.434.171.062
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(305.151.765.534)	(289.605.023.987)
Tài sản dở dang dài hạn	240		877.902.300.934	905.932.232.517
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		3.939.276.202	3.939.276.202
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	873.963.024.732	901.992.956.315
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	7.120.567.266.616	6.370.412.552.060
Đầu tư vào công ty liên kết	252	5.2	6.762.457.557.999	6.032.973.141.572
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253	5.3	458.844.381.034	458.844.381.034
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	5.3	(100.734.672.417)	(121.404.970.546)
Tài sản dài hạn khác	260		83.633.809.891	102.033.258.972
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	49.617.337.391	56.295.049.687
Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	17	34.016.472.500	45.738.209.285
TỔNG TÀI SẢN	270		21.755.586.792.323	22.235.413.084.691

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)
Tại ngày 31/12/2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		3.637.273.577.802	6.286.625.155.860
Nợ ngắn hạn	310		2.967.523.637.089	5.575.017.669.781
Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	692.975.212.521	834.247.845.072
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	19	35.237.534.276	48.973.802.467
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	20	771.594.447.308	3.137.095.568.039
Phải trả người lao động	314		566.060.738.687	639.744.613.858
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	181.551.428.765	227.786.019.617
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	22	375.127.055	316.708.596
Phải trả ngắn hạn khác	319	23	243.868.666.153	120.847.319.683
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	25	119.567.771.585	244.585.565.739
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	24	1.137.518.010	287.705.342
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		355.155.192.729	312.360.158.424
Quỹ bình ổn giá	323		-	8.772.362.944
Nợ dài hạn	330		669.749.940.713	711.607.486.079
Phải trả người bán dài hạn	331	18	3.000.000	3.000.000
Người mua trả tiền trước dài hạn	332	19	-	35.760.000
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	22	499.911.662.687	516.428.342.779
Phải trả dài hạn khác	337	23	69.189.363.901	75.585.922.691
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	25	4.228.350.740	5.830.842.336
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	341		85.184.865.817	82.446.532.205
Dự phòng phải trả dài hạn	342	24	503.689.000	20.548.077.500
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		10.729.008.568	10.729.008.568

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)
Tại ngày 31/12/2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	26	18.118.313.214.521	15.948.787.928.831
Vốn chủ sở hữu	410		18.118.313.214.521	15.948.787.928.831
Vốn góp của chủ sở hữu	411		8.660.000.000.000	8.660.000.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		(107.365.722.798)	(99.174.040.281)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		390.459.496.813	390.459.496.813
Quỹ đầu tư phát triển	418		2.709.110.841.337	1.230.903.038.083
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.003.221.561.773	5.300.287.212.640
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		3.889.544.496.842	3.300.528.720.059
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		2.113.677.064.931	1.999.758.492.581
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		6.207.355.290	6.207.355.290
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		456.679.682.106	460.104.866.286
TỔNG NGUỒN VỐN	440		21.755.586.792.323	22.235.413.084.691

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 05 năm 2026

Người lập biểu

Phạm Thị Bích Trang

Phụ trách kế toán

Nguyễn Xuân Vũ

Tổng Giám đốc



Lâm Quốc Thanh

Mẫu số B02-DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28	8.222.498.019.682	9.038.310.536.432
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	29	95.851.622.738	95.150.136.844
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		8.126.646.396.944	8.943.160.399.588
Giá vốn hàng bán	11	30	7.028.136.541.166	7.790.151.750.698
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.098.509.855.778	1.153.008.648.890
Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	419.667.699.291	559.101.009.306
Chi phí tài chính	22	32	10.214.271.597	65.228.947.372
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>9.671.508.040</i>	<i>9.563.426.952</i>
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		4.004.066.983.810	3.443.351.511.001
Chi phí bán hàng	25	33	969.333.315.226	1.053.404.357.165
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	728.739.843.675	814.499.461.336
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.813.957.108.381	3.222.328.403.324
Thu nhập khác	31	34	99.744.136.563	147.754.490.384
Chi phí khác	32	35	163.097.404.582	172.221.884.418
Lợi nhuận khác	40		(63.353.268.019)	(24.467.394.034)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.750.603.840.362	3.197.861.009.290
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	37	28.067.240.736	50.756.157.337
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	38	14.460.070.397	371.216.891
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.708.076.529.229	3.146.733.635.062
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		3.672.856.980.216	3.110.085.670.292
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		35.219.549.013	36.647.964.770

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 05 năm 2026

Người lập biểu

Phạm Thị Bích Trang

Phụ trách kế toán

Nguyễn Xuân Vũ

Tổng Giám đốc

Lâm Quốc Thanh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã Thuyết số minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	01	3.750.603.840.362	3.197.861.009.290
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT, LTTM	02	160.848.792.498	151.731.597.568
Các khoản dự phòng	03	131.450.636.938	139.567.246.405
(Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	7.600.231	(1.954.756.690)
(Lãi) hoạt động đầu tư	05	(4.383.288.194.146)	(3.935.927.289.317)
Chi phí lãi vay	06	9.671.508.040	9.563.426.952
Các điều chỉnh khác	07	(7.659.777.437)	4.145.118.362
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(338.365.593.514)	(435.013.647.430)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	276.294.812.608	322.956.200.556
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	24.196.254.299	165.934.530.679
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(2.037.865.810.603)	(154.575.522.875)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	539.645.295	(7.706.876.098)
Tiền lãi vay đã trả	14	(9.673.088.536)	(9.370.625.539)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(50.627.202.264)	(69.165.751.961)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(167.004.915.508)	(223.916.243.351)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(2.302.505.898.223)	(410.857.936.019)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(466.671.587.709)	(283.185.391.216)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	2.144.502.272	100.816.699.661
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(41.208.216.547.945)	(34.848.900.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	41.201.416.547.945	41.206.100.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.379.794.953.616	4.438.822.303.094
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	3.908.467.868.179	10.613.653.611.539



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ đi vay	33		1.020.864.421.246	1.279.949.266.246
Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.147.484.706.996)	(1.331.641.062.265)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.551.096.925.283)	(8.142.480.994.694)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.677.717.211.033)	(8.194.172.790.713)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(1.071.755.241.077)	2.008.622.884.807
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	9.416.709.589.129	7.407.518.067.477
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		148.923.785	568.636.845
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	8.345.103.271.837	9.416.709.589.129

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 05 năm 2026

Người lập biểu

Phạm Thị Bích Trang

Phụ trách kế toán

Nguyễn Xuân Vũ

Tổng Giám đốc

Lâm Quốc Thanh

